

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 01-6-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Trọng Điền;

Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Lan A, sinh năm 1965; nơi sinh: Hải H – Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con Hoàng Văn S và bà Đỗ Thị L (tất cả đều đã chết); có chồng là Phạm Thanh Đ và có 03 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/01/2020; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc Bích V, sinh năm 1981; nơi cư trú: số 149A, tỉnh lộ 848, khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Thi Văn H, sinh năm 1981, vắng mặt.

- Ông La Văn S, sinh năm 1990, vắng mặt.

- Ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1975, vắng mặt.

- Ông Huỳnh Hùng C, sinh năm 1989, vắng mặt.

- Ông Phạm Thanh Đ, sinh năm 1973, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 30/01/2020, Lan A cùng một người phụ nữ tên H (không rõ họ, địa chỉ), đến cúng viếng Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam thuộc tổ 27, khóm V, phường N, thành phố C, qian sát nhìn thấy trong túi xách của chị Bích V đang mang trên người lộ điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE – XS Max, Lan A lén lút dùng tay rút lấy điện thoại đưa H mang đi. Sau đó, V phát hiện truy hô Lan A bị lực lượng bảo vệ Miếu Bà bắt giữ giao Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE – XS Max đã trả lại cho bị hại V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S; 01 áo khoác dài tay màu xanh, 01 quần dài màu đen; 01 áo thun trắng, ngắn tay.

Kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐG, ngày 30/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc, xác định: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS Max, màu vàng Gold, trị giá 14.000.000đ.

Ngày 30/01/2020, Cơ quan điều tra Công an Châu Đốc khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Lan A về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSCĐ ngày 16/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Hoàng Thị Lan A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “ Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS Max, màu vàng Gold đã giao trả cho bị hại nên không đề cập xem xét; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S không liên quan đến tội phạm đề nghị giao trả lại cho bị cáo; 01 áo khoác dài tay màu xanh, 01 quần dài màu đen; 01 áo thun trắng, ngắn tay không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Đối với người phụ nữ tên H (không rõ, họ, địa chỉ) đi cùng và cất giấu điện thoại do Lan A lấy trộm, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau; đối với V không biết H nhờ giao nộp Công an điện thoại do lấy trộm, tuy không xử lý nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại Vân, những người làm chứng, H, S, V, C đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai, khoảng 05 giờ ngày 30/01/2020, bị cáo cùng một người bạn tên H đến khu vực Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam để cúng viếng bà thì nhìn thấy một người phụ nữ sau này mới biết là Bích V đang mang trên người túi xách lộ điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE – XS Max, nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo lén lút dùng tay rút lấy điện thoại đưa H mang đi thì bị V phát hiện truy hô lực lượng bảo vệ Miếu Bà bắt giữ bị cáo giao Công an. Bị cáo khai nhận hành vi lấy trộm điện thoại của V và gọi điện thoại kêu H mang điện thoại vừa lấy trộm giao nộp công an để trả lại bị hại.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với vật chứng vụ án thu giữ đã trả lại cho bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản trích xuất hình ảnh camera ngày 30/01/2020 do Cơ quan điều tra lập và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại trong việc quản lý tài sản và lợi dụng chỗ đông người mất cảnh giác, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS Max, theo kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐG, ngày 30/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc trị giá 14.000.000đ. Cho nên, hành vi của bị cáo đã đáp ứng mặt khách quan của tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có người thân là người có công với cách mạng, có 01 con bị bệnh động kinh, tự kỷ nặng;

“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả”.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS Max, màu vàng Gold đã giao trả cho bị hại nên không đề cập xem xét; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo; 01 áo khoác dài tay màu xanh, 01 quần dài màu đen; 01 áo thun trắng, ngăn tay không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Lan A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Hoàng Thị Lan A: 04 (bốn) tháng 03 (ba) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 30/01/2020 (ngày ba mươi, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Giao trả bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ, imei 1: 868125041344215, imei 2: 868125041344207, đã qua sử dụng. Trên máy gắn sim mạng Viettel số 8984/04800/00659/50818 và sim mạng Vietnam mobile, số 8984050919/1024258408;

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác dài tay màu xanh đã qua sử dụng, 01 quần dài màu đen đã qua sử dụng; 01 áo thun trắng, ngắn tay, trên ngực áo có hoa văn hình cây sen đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an nhân dân thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hoàng Thị Lan A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại Vân vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga